

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
KHU VỰC 14 – CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 196/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 20 – 7 – 2026.

V/v: “*tranh chấp xin ly hôn, nuôi  
dưỡng con chung*”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 14 – CẦN THƠ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Phan Nguyễn Minh Trí**

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông **Võ Văn Thành**

2. Ông **Nguyễn Nhật Khánh**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Nguyễn Mai Hương** – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 14 – Cần Thơ.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 - Cần Thơ tham gia phiên  
tòa:** Ông **Lê Thanh Tường** – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 14 – Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 380/2026/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2026 về “tranh chấp xin ly hôn, nuôi dưỡng con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 165/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Bích V**, sinh năm 1982 (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

- Bị đơn: Ông **Huỳnh Văn T**, sinh năm 1981 (Vắng mặt)

- Người có quyền lợi cần được bảo vệ: **Huỳnh Văn V**, nam, sinh ngày 18/02/2018; **Huỳnh Thị Bích T**, nữ, sinh ngày 18/7/2012 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp P (nay là ấp PT), xã Đ, thành phố Cần Thơ.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích V trình bày và yêu cầu:*

Bà **Nguyễn Thị Bích V** và ông **Huỳnh Văn T** do quen biết, sau thời gian tìm hiểu, được gia đình hai bên chấp thuận, tự nguyện tiến tới hôn nhân, tổ chức đám cưới vào năm 2002, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C, tỉnh Hậu Giang vào ngày 19/5/2008. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, sau

này phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng đã nhiều lần hàn gắn nhưng không được, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên bà Nguyễn Thị Bích V yêu cầu ly hôn với ông Huỳnh Văn T.

Về con chung: Ông bà có 04 con chung tên Huỳnh Trọng P, nam, sinh ngày 17/6/2003, Huỳnh Trọng N, nam, sinh ngày 21/8/2004, Huỳnh Thị Bích T, nữ, sinh ngày 18/7/2012 và Huỳnh Văn V, nam, sinh ngày 18/02/2018. Bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Tuyền, cháu Vàng đến khi trưởng thành, bà không yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

*Bị đơn ông Huỳnh Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt.*

*Tại phiên tòa, nguyên đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt.*

*Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:*

+ *Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:* Quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ của đương sự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ *Về việc giải quyết vụ án:* Qua nghiên cứu hồ sơ, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của nguyên đơn và người có quyền lợi cần được bảo vệ đã được xem xét, đối chiếu với các quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ pháp luật: Bà Nguyễn Thị Bích V có đơn yêu cầu xin ly hôn với ông Huỳnh Văn T nên quan hệ pháp luật tranh chấp là “Tranh chấp xin ly hôn, nuôi dưỡng con chung” thuộc thẩm quyền giải quyết vụ án sơ thẩm của Tòa án nhân dân khu vực 14 – Cần Thơ theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 1 Luật số: 85/2025/QH15.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thị Bích V có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, ông Huỳnh Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Bích V và ông Huỳnh Văn T tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn nên được xem là hôn nhân hợp pháp. Tòa án đã triệu tập họp lệ ông Huỳnh Văn T để tham gia phiên hòa giải, phiên tòa sơ thẩm nhưng ông T vắng mặt và không có văn bản ý kiến về yêu cầu khởi kiện của bà V, xem như ông T không có thiện chí đoàn tụ. Xét thấy hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Bích V, ông Huỳnh Văn T đã mâu thuẫn nghiêm trọng, không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Bích V.

[4] Về con chung: Ông bà có 04 con chung tên Huỳnh Trọng P, nam, sinh ngày 17/6/2003, Huỳnh Trọng N, sinh ngày 21/8/2004, Huỳnh Thị Bích T, sinh ngày 18/7/2012 và Huỳnh Văn V, sinh ngày 18/02/2018. Huỳnh Trọng P và Huỳnh Trọng N đã trưởng thành, không bị hạn chế năng lực hành vi dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét. Hiện tại cháu Vàng do bà V trực tiếp nuôi dưỡng tại Bình Dương, cháu Tuyền đang sống với Huỳnh Trọng P ở gần nhà ông T. Để ổn định cuộc sống và sự phát triển bình thường của cháu Tuyền và cháu Vàng, Hội đồng xét xử thấy cần để ông T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Huỳnh Thị Bích T, bà V trực tiếp nuôi dưỡng cháu Huỳnh Văn V đến khi trưởng thành, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận ý kiến của bà Nguyễn Thị Bích V không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này các đương sự có tranh chấp thì khởi kiện thành vụ án khác.

[6] Từ những nhận định trên, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận một phần, quan điểm của Kiểm sát viên là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[7] Về án phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Bích V phải chịu án phí ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2019.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Áp dụng:** Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 266; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2019;

Khoản 2 Điều 1 Luật số: 85/2025/QH15;

Khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

**Tuyên xử:**

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích V.

2. Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Bích V ly hôn ông Huỳnh Văn T.

3. Về con chung: Bà Nguyễn Thị Bích V và ông Huỳnh Văn T có 04 con chung tên Huỳnh Trọng P, nam, sinh ngày 17/6/2003, Huỳnh Trọng N, nam, sinh ngày 21/8/2004, Huỳnh Thị Bích T, nữ, sinh ngày 18/7/2012 và Huỳnh Văn V, nam, sinh ngày 18/02/2018. Ông Huỳnh Văn T trực tiếp nuôi dưỡng Huỳnh Thị Bích T đến khi trưởng thành, bà Nguyễn Thị Bích V trực tiếp nuôi dưỡng Huỳnh Văn V đến khi trưởng thành, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung chưa thành niên cho bà Nguyễn Thị Bích V, ông Huỳnh Văn T, không ai được cản trở bà V, ông T thực hiện quyền này.

Vì lợi ích con chung, theo yêu cầu của một hoặc cả hai, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận ý kiến của bà Nguyễn Thị Bích V không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này các đương sự có tranh chấp được quyền khởi kiện thành vụ án khác.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Bích V phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn. Chuyển 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu số: 0009717 ngày 15/5/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ thành án phí nên bà V không phải nộp thêm.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- THADS TP. Cần Thơ;
- VKSND Khu vực 14 – Cần Thơ;
- UBND xã Đ, thành phố Cần Thơ;
- Lưu.

**Phan Nguyễn Minh Trí**